

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức : Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn
2. Mã chứng khoán : SRT
3. Trụ sở chính : Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại : (028) 3829 0198 Fax: (028) 3822 5722
5. Người thực hiện công bố thông tin : Thái Văn Truyền
6. Địa chỉ thường trú : Số 373/172/24B Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
7. Điện thoại : 0918 337 908
8. Loại thông tin công bố:
 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
9. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (Báo cáo kèm theo).

10. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: www.saigonrailway.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- CBTT (Phòng CNTT-TK thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB-LD, Thư ký Công ty;

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Thái Văn Truyền

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38290198 – Fax: 028.38225722

Website: www.saigonrailway.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2022



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN NĂM 2021

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN
Tên tiếng Anh:	SAIGON RAILWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	SARATRANS.,JSC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0301120371 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/07/2002, thay đổi lần thứ 08 ngày 08/3/2022
Vốn điều lệ:	503.100.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm lẻ ba tỷ, một trăm triệu đồng)
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(028) 38 290 198 - Fax: (028) 38 225 722
Website:	www.saigonrailway.com.vn

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SRT theo Quyết định số 756/QĐ-SGDHN ngày 18/11/2016

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn, được thành lập theo Quyết định số 04/QĐ/ĐS-TCCB ngày 07/7/2003 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên (sau đây viết tắt là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam).

Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn là công ty hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Công ty được hình thành trên cơ sở tổ chức lại các ga cấp 1, các xí nghiệp vận tải, dịch vụ, đầu máy, toa xe hạch toán phụ thuộc của Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt Khu vực 3, Xí nghiệp Liên hợp Vận tải đường sắt Khu vực 2 (từ tháng 10/2003) và của Công ty TNHH MTV Vận tải hàng hoá đường sắt, Liên hiệp Súc kéo đường sắt (từ 01/4/2014).

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Nhà nước, Tổng công ty ĐSVN đã ban hành kế hoạch lộ trình thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, trong đó quyết định cổ phần hóa Công ty Vận

tải hành khách Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 17/12/2014, Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN có Quyết định số 1973/QĐ - ĐS về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn thành Công ty TNHH một thành viên Vận tải đường sắt Sài Gòn do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Ngày 08/01/2015, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa năm 2015 và Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Sài Gòn là một trong số các công ty nằm trong danh sách trên sẽ tiến hành cổ phần hóa;

Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3885/QĐ-BGTVT phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vận tải Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 21/01/2016, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Ngày 01/02/2016, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận ĐKDN (thay đổi lần thứ 06), Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Các thành tích đã đạt được:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2004	Cờ dẫn đầu thi đua TCT ĐSVN	Quyết định số 2031/QĐ-ĐS ngày 31/12/2004 của Tổng công ty ĐSVN.
2005	Cờ Đơn vị phát triển KHCN khá nhất của Tổng công ty ĐSVN".	Quyết định số 1717/QĐ-ĐS ngày 27/12/2005 của Tổng công ty ĐSVN.
2006	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 57/QĐ-BGTVT ngày 11/01/2007 của Bộ GTVT.
2007	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 10/QĐ-BGTVT ngày 04/01/2008 của Bộ GTVT.
2008	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 20/01/2009 của Chính phủ.
2009	Cờ dẫn đầu thi đua Tổng công ty ĐSVN	Quyết định số 1940/QĐ-ĐS ngày 30/12/2009 của Tổng công ty ĐSVN.
2010	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 05/QĐ-BGTVT ngày 05/01/2011 của Bộ GTVT.
	Huân chương Lao động hạng nhất	Quyết định số 423/QĐ-CTN ngày 25/3/2011 của Chủ tịch nước.
2011	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 06/02/2012 của Chính phủ.
2012	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 3391/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ GTVT.
2013	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 2626/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Chính phủ
2014	Cờ thi đua xuất sắc Bộ GTVT	Quyết định số 4986/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2014 của Bộ GTVT.

Các chứng nhận chất lượng:

Công ty được cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2000 số 04 100 062157 ngày 12/06/2006 (Bangkok) do tổ chức TUV NORD Cert GmbH (Đức) đánh giá, chứng nhận và chuyển sang phiên bản ISO 9001: 2008 từ năm 2008.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hành khách đường sắt;
- Vận tải hàng hóa đường sắt;
- Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải.

3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có trụ sở chính tại số 136 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty có 09 chi nhánh trực thuộc trú đóng và hoạt động kinh doanh trên phạm vi cả nước.

4. Mô hình quản trị

4.1. Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

- Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành, thực trạng tài chính của Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty.

** Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:*

- Cơ quan Công ty (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và bộ máy giúp việc gồm 08 phòng chuyên môn, nghiệp vụ).

5.1. Triển vọng phát triển của ngành đường sắt

Đường sắt Việt Nam là một trong những ngành công nghiệp lâu đời ở nước ta. Ra đời từ năm 1881, hơn 100 năm qua, đường sắt đã trở thành một loại hình giao thông quan trọng trong hệ thống giao thông của đất nước. Tuy nhiên đến nay, hệ thống giao thông đường sắt đã bộc lộ nhiều hạn chế, không còn đáp ứng được yêu cầu phát triển trong xã hội hiện đại. Khó khăn lớn nhất của ngành đường sắt hiện nay là chưa có đường sắt đôi, phần lớn vẫn là đường đơn khổ 1m dẫn đến năng lực chuyên chở thấp.

Để gia tăng thị phần và xây dựng, phát triển ngành đường sắt phù hợp với chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam, ngày 10/02/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 214/QĐ-TTg về việc phê duyệt điều chỉnh chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/08/2015, trong đó nêu rõ các giải pháp, chính sách thực hiện nhằm tăng thị phần vận tải đường sắt lên 1,00 – 2,00% về nhu cầu vận tải hành khách và khoảng 1,00 – 3,00% về nhu cầu vận tải hàng hóa trong tổng khối lượng vận tải của toàn ngành giao thông vận tải. Đồng thời, dự kiến lộ trình phát triển tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam với các giai đoạn như sau:

- Giai đoạn từ năm 2020 đến 2030, triển khai xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao (trước mắt khai thác tốc độ chạy tàu từ 160 km/h đến dưới 200 km/h), đường đôi khổ 1.435 mm, điện khí hóa, hạ tầng tuyến có thể đáp ứng khai thác tốc độ cao tốc 350 km/h trong tương lai, ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn trên trục Bắc - Nam theo khả năng huy động vốn.

- Tầm nhìn đến năm 2050, phần đầu hoàn thành toàn tuyến đường sắt đôi tốc độ cao khổ 1.435 mm trên trục Bắc - Nam; sau năm 2050 triển khai tổ chức khai thác tốc độ cao tốc 350 km/h.

Bên cạnh đó, ngày 21/3/2017, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ký Quyết định số 744/QĐ-BGTVT phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu lĩnh vực vận tải giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025”. Đề án nêu rõ mục tiêu phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý theo hướng giảm thị phần vận tải đường bộ, tăng thị phần vận tải đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa và hàng không. Đặc biệt trên các hành lang vận tải chính với một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020 như sau: Thị phần vận tải hàng hóa (liên tỉnh): đường bộ khoảng 93,22%, đường sắt 3,38%, đường thủy nội địa 0,17% và đường hàng không 3,23%.

Hiện nay, Bộ GTVT đang xây dựng trình Chính phủ phương án đầu tư đường sắt Bắc - Nam tốc độ 160-200km/h để đảm bảo được cả công năng vận tải hành khách, hàng hóa. Trong quá trình thực hiện sẽ tiêu chuẩn hóa, nâng cấp dần hệ thống đường sắt cũ lên, đảm bảo khi đầu tư mới và nâng cấp đường sắt hiện hữu hoạt động vận tải không bị đình trệ.

Ngày 16/6/2017, Luật Đường sắt (sửa đổi) đã được Quốc hội chính thức thông qua tại Kỳ họp thứ ba Khóa XIV, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018, được kỳ

vọng sẽ tạo ra bước đột phá giúp ngành Đường sắt phát triển, khắc phục được những hạn chế đang tồn tại. Luật Đường sắt (sửa đổi) nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách hiện nay của ngành đường sắt; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách để thực hiện có hiệu quả một trong ba khâu đột phá chiến lược đã xác định là phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó có kết cấu hạ tầng lĩnh vực đường sắt trên phạm vi cả nước.

Luật đường sắt (sửa đổi) giúp khắc phục tình trạng mất cân đối trong hệ thống GTVT. Đồng thời chia sẻ, giảm tải cho vận tải đường bộ, phát huy lợi thế của từng phương thức vận tải trong toàn hệ thống giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Luật mới cũng sẽ tạo ra diện mạo mới hoàn toàn, giúp ngành đường sắt hội nhập, giao lưu quốc tế, hướng tới khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của Việt Nam trong khu vực và thế giới; từng bước lấy lại, phục hồi thị phần vận tải đường sắt đã bị mất đi trong thời gian qua; thay da, đổi thịt ngành đường sắt trong tương lai gần, theo mục tiêu trong chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển đường sắt đã được Chính phủ phê duyệt.

Dự án cải tạo, nâng cấp một số vị trí trên tuyến đường sắt Hà Nội-Thành phố Hồ Chí Minh với tổng kinh phí đầu tư 7.000 tỷ đồng đang được khẩn trương triển khai thực hiện giúp tăng năng lực thông qua đoàn tàu và cải thiện chất lượng dịch vụ đối với khách đi tàu.

5.2. Vị thế của Công ty trong ngành đường sắt

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn là một trong ba doanh nghiệp hiện nay trên cả nước kinh doanh lĩnh vực vận tải đường sắt, cụ thể là Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội (HARACO), Công ty cổ phần Thương mại đường sắt (RATRACO) và Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (SARATRANS). Với 09 chi nhánh hoạt động kinh doanh trên toàn mạng lưới đường sắt quốc gia, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn có tiềm năng rất lớn trong việc khai thác các mảng kinh doanh dịch vụ trong ngành vận tải đường sắt.

5.3. Định hướng phát triển của Công ty

Phát huy tối đa lợi thế là đơn vị vận tải hoạt động hiệu quả nhất của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, trong đó tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận tải hành khách và vận tải hàng hóa bằng đường sắt.

Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

Đầu tư, phát triển và khai thác các ram tàu dưới các hình thức như mua, đóng mới, nâng cấp... trên cơ sở phù hợp với điều kiện thị trường, nhu cầu khách hàng, khả năng tài chính của Công ty, đảm bảo hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định liên quan của Nhà nước.

Đào tạo đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, kiến thức kinh doanh, pháp luật,... nhằm đáp ứng được yêu cầu kinh doanh vận tải đường sắt.

Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc tốt, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Nâng cao sức cạnh tranh của dịch vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ chất lượng, giá cả cạnh tranh tại thị trường vận tải trong nước.

Tiếp tục củng cố các loại hình dịch vụ khác có điều kiện, kinh nghiệm nghiệm như dịch vụ kho bãi, bốc xếp, vận tải đường bộ, đại lý kinh doanh xăng dầu, cung cấp vật tư thiết bị đường sắt.

5.4. Đánh giá sự phù hợp về định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, của Nhà nước

Định hướng về giao thông vận tải của Nhà nước là gia tăng thị phần, xây dựng và phát triển ngành vận tải đường sắt. Vì vậy, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với chính sách phát triển giao thông vận tải Việt Nam.

5.5. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Trong quá trình vận hành khai thác, Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường; có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro chiến lược

Trong năm 2022 và các năm tiếp theo, vận tải đường sắt tiếp tục gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt giữa các phương tiện vận tải. Điều này đã đặt ra nhiều thách thức cho Công ty trong việc hoạch định và đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp trong trung hạn và dài hạn.

6.2. Rủi ro trong hoạt động vận tải

Ngành vận tải đường sắt là ngành kinh doanh thường xuyên phải đối mặt với những biến động bất ngờ từ tự nhiên (thiên tai, bão...) và tai nạn bất ngờ (cháy, nổ, va chạm với người và phương tiện vận tải khác, ...).

Việt Nam nằm ở "rốn bão" của khu vực Đông Nam Á, được đánh giá là một trong 10 quốc gia trên thế giới chịu tác động lớn nhất của biến đổi khí hậu và nhiều loại thiên tai hàng năm, gây ra thiệt hại vô cùng to lớn. Thiên tai, lũ lụt là một trong những nguyên nhân khiến kết cấu hạ tầng đường sắt bị hư hỏng như nước ngập ray, xói trôi nền đá, sạt lở mái ta luy, đất đá lấp lên đường sắt, hỏng thiết bị thông tin tín hiệu... phải phong tỏa để sửa chữa, khắc phục, ảnh hưởng chậm tàu, gián đoạn giao thông, phải chuyển tải hay bãi bỏ tàu, gây thất thu, phiền phức cho khách hàng...

Từ năm 2020 đến nay, dịch bệnh Covid-19 xuất hiện, diễn biến phức tạp khó lường đã ảnh hưởng và tác động mạnh mẽ đến hoạt động của các ngành vận tải, trong đó có đường sắt.

Trong hoạt động GTVT đường sắt ở nước ta, tình hình tai nạn GTĐS diễn ra

khá phức tạp, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Hiện nay, cả nước có 1.516 đường ngang hợp pháp có cảnh báo nhưng lại có đến 4.268 đường ngang, lối đi dân sinh bất hợp pháp, không được cấp phép, không nằm trong quy hoạch và không có biển cảnh báo. Các lối đi dân sinh trái phép không bảo đảm an toàn, đoạn vượt qua đường sắt không thuận lợi, lòng đường sắt không được lát tấm đan, tầm nhìn quan sát không đảm bảo đang tồn tại tràn lan, tiềm ẩn nguy cơ TNGT rất cao. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển, nhu cầu đi lại, vận chuyển bằng qua đường sắt ngày một tăng. Mặt khác, ngành đường sắt cũng liên tục tăng tốc độ chạy tàu để rút ngắn hành trình; tăng năng lực vận tải, tăng mật độ chạy tàu. Trong khi đó, ý thức chấp hành các quy định về đảm bảo ATGT đường sắt của người tham gia giao thông đường bộ và người dân sinh sống 2 bên đường sắt còn nhiều hạn chế dẫn đến nguy cơ TNGT đường sắt ngày một gia tăng.

6.3. Rủi ro về giá nhiên liệu

Giá nhiên liệu chiếm khoảng 40% giá thành vận chuyển của các doanh nghiệp vận tải nói chung và Công ty nói riêng. Khi giá nhiên liệu có điều chỉnh, các doanh nghiệp vận tải sẽ bị tác động trực tiếp.

6.4. Rủi ro về tài chính

Rủi ro lãi suất tiền vay: Để phục vụ đầu tư các phương tiện vận tải, Công ty phải sử dụng vốn vay. Do đó, lãi suất tiền vay trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí kinh doanh của Công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Song có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty tác động đến lãi suất vay. Do đó, những tính toán, dự kiến trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư có thể thay đổi gây bất lợi cho Công ty.

Rủi ro nợ khó đòi (khách hàng mất, mất tích, phá sản, chây ì, lừa đảo, chiếm dụng vốn,...).

Rủi ro hợp đồng (hợp đồng thiếu chặt chẽ gây bất lợi về mặt nghiệm thu, thanh toán hay thu tiền,...).

6.5. Rủi ro tuân thủ

Việt Nam là một đất nước đang trong giai đoạn hội nhập và phát triển, do đó việc thay đổi chính sách là điều không thể tránh khỏi. Một số ưu thế đối với ngành đường sắt đang có nguy cơ bị tháo bỏ để tạo ra một sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp khác. Hay một số các quy định về niên hạn sử dụng toa xe hiện cũng chưa được ban hành và đang nhận được nhiều ý kiến khác nhau. Ngoài ra, ở bất kỳ doanh nghiệp nào cũng đều tồn tại rủi ro trong việc tuân thủ các quy định nội bộ. Hệ thống văn bản quy định có tốt đến đâu nhưng không được thực thi và tuân thủ thì cũng không mang lại hiệu quả.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm (theo NQ ĐHĐCĐ)	Thực hiện			Tỷ lệ % thực hiện 2021 so với 2020	
			Cùng kỳ năm trước	Kỳ báo cáo	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Cùng kỳ năm trước	Kế hoạch
Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
Chỉ tiêu tài chính							
Doanh thu thuần về bán hàng	Tr.đ	1.092.600	1.252.493	893.579	893.579	71,3%	81,8%
Giá vốn hàng bán	Tr.đ	1.202.026	1.329.013	930.624	930.624	70,0%	77,4%
LN gộp về bán hàng và CCDV	Tr.đ	(109.426)	(76.520)	(37.045)	(37.045)	48,4%	33,9%
Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đ	1.000	2.396	740	740	30,9%	74,0%
Chi phí tài chính	Tr.đ	55.000	53.384	46.462	46.462	87,0%	84,5%
Chi phí bán hàng	Tr.đ	57.237	70.900	50.455	50.455	71,2%	88,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	38.630	35.132	33.648	33.648	95,8%	87,1%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	Tr.đ	(259.293)	(233.541)	(166.872)	(166.872)	71,5%	64,4%
Thu nhập khác	Tr.đ	33.700	17.345	28.436	28.436	163,9%	84,4%
Chi phí khác	Tr.đ	1.500	950	500	500	52,6%	33,3%
Lợi nhuận khác	Tr.đ	32.200	16.394	27.935	27.935	170,4%	86,8%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đ	(227.093)	(217.147)	(138.936)	(138.936)	64,0%	61,2%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	Tr.đ		-	-	-		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Tr.đ		-	-	-		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	Tr.đ	(227.093)	(217.147)	(138.936)	(138.936)	64,0%	61,2%
Tỷ suất LN/Vốn Điều lệ BQ	%		-43,2%	-27,6%	-27,6%	64,0%	
Tỷ suất LN/Vốn CSH BQ	%		-60,4%	-76,5%	-76,5%	126,7%	
Tỷ lệ trả cổ tức	%						
Tổng phát sinh phải nộp NS	Tr.đ		112.503	46.127	46.127	41,0%	
Tổng quỹ lương	Tr.đ						
Số lao động cuối kỳ	người						
Thu nhập BQ	Tr.đ/ng						
Vốn điều lệ	Tr.đ	503.100	503.100	503.100	503.100	100,0%	100,0%
Giá trị đầu tư trong kỳ	Tr.đ		25.003	0	0		

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Điều hành và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
❖ Ban Điều hành			
1	Đào Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	
2	Đỗ Đình Dục	Phó Tổng Giám đốc	
3	Thái Văn Truyền	Phó Tổng Giám đốc	
4	Lê Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc	
5	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	
❖ Kế toán trưởng			
1	Kiều Văn Chung	Kế toán trưởng	

❖ Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

➤ Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Đào Anh Tuấn** (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)

➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Đỗ Đình Dục** (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)

➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Thái Văn Truyền** (xem mục V.1- Hội đồng quản trị)

➤ Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: **Lê Quốc Trung**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/01/1962

Số CMND: 023325177

Ngày cấp: 01/11/2006 - Nơi cấp: CA TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 6 Bà Cát 7, Phường 14, Quận Tân Bình, TP HCM

Số điện thoại liên lạc:	0918 173 528
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Vận tải đường sắt
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	6.500 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0129% vốn điều lệ)

➤ **Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên:	Mai Thế Mạnh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/09/1967
Số CMND:	281059199
Ngày cấp:	16/07/2009 - Nơi cấp: CA Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 39/20/12/12 Đường 10, KP3, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0918 032 466
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Toa xe
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	3.400 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0068% vốn điều lệ)

➤ **Kế toán trưởng**

Họ và tên:	Kiều Văn Chung
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/03/1962
Số CMND:	022763902
Ngày cấp:	15/07/2008 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 1/2/52 Đường D3, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 101 012
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	3.500 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0069% vốn điều lệ)

2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành

Không có.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động	1.841	
1	Đại học và trên đại học	356	19,3%
2	Cao đẳng, trung cấp	265	14,4%
3	Đã đào tạo qua các trường CNKT, dạy nghề	1.165	63,3%
4	Lao động chưa qua đào tạo	55	3,0%
II	Phân theo tính chất lao động	1.841	
1	Lao động gián tiếp	246	13,4%
2	Lao động trực tiếp	1.595	86,6%
III	Phân theo giới tính	1.841	
1	Nam	1.355	73,6%
2	Nữ	486	26,4%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021

Năm 2021, Công ty tập trung toàn bộ nguồn KHTSCĐ để trả nợ gốc và bổ trí vốn còn thiếu cho các dự án của những năm trước nên không tiến hành đầu tư mới. Ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh tại khu đất 831 Trường Chinh.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có các công ty con và công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	1.425.222.488.698	1.352.543.358.787
2	Doanh thu thuần	1.252.493.816.603	893.579.901.961
3	Lợi nhuận từ HĐKD	-233.540.964.740	-166.871.285.586
4	Lợi nhuận khác	16.394.842.623	27.935.655.302
5	Lợi nhuận trước thuế	-217.146.122.117	-138.935.630.284
6	Lợi nhuận sau thuế	-217.146.122.117	-138.935.630.284
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 0,43 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 0,32 lần
- Hệ số nợ/Tổng tài sản: 0,92 lần
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: 11,07 lần

▪ Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tại ngày 31/12/2021

Các hệ số thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh đều thấp hơn 1 cho thấy Công ty gặp khó khăn về dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Khả năng thanh toán của Công ty khá thấp. Công ty gặp nhiều khó khăn đối với các khoản thanh toán nhanh.

Hệ số nợ/Tổng tài sản 0,92 lần: Hệ số cao. Tổng số nợ chiếm 92% tổng số tài sản của Công ty.

Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020 là 11,07 lần: Hệ số đã vượt mức quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp “Tổng mức vốn huy động để phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước phải bảo đảm hệ số nợ phải trả không quá ba lần vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm”.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần (Tại thời điểm ngày 01/4/2021)

Khối lượng cổ phiếu niêm yết : 50.310.000 cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành : 50.310.000 cổ phiếu
 Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
 Mệnh giá 01 cổ phiếu : 10.000 đồng

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do : 49.614.890 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : 598.300 cổ phiếu

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đều là cổ phiếu phổ thông, trong đó cổ phiếu của người lao động được mua theo cam kết làm việc cho Công ty là cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 01/4/2021

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	1.705	50.310.000	100%
-	Tổ chức	01	39.464.708	78,440%
-	Cá nhân	1.704	10.844.792	21,556%
2	Cổ đông nước ngoài	01	500	0.004%
3	Cổ đông sáng lập	0	0	0%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	1.706	50.310.000	100%

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 01/4/2021

STT	Tên tổ chức / Cá nhân	Số CMND / Hộ chiếu / ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	Số 118 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	39.464.708	78,44%
2	Vũ Đức Tâm	024529936	40/19 Xuân Thủy, P. Thảo Điền, Q2, Hồ Chí Minh, Viet Nam	6.587.393	13,09%
	Tổng cộng			46.052.101	91,53%

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Hội đồng quản trị tại thời điểm ngày 01/4/2021

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Nhân	Chủ tịch HĐQT	3.300	0,0066%
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	7.100	0,0141%
3	Đỗ Đình Dược	Thành viên HĐQT	170.100	0,3381%
4	Thái Văn Truyền	Thành viên HĐQT	5.366	0,0107%

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Điều hành và Kế toán trưởng tại thời điểm ngày 01/4/2021

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	7.100	0,0141%
2	Đỗ Đình Dược	Phó Tổng giám đốc	170.100	0,3381%
3	Lê Quốc Trung	Phó Tổng giám đốc	6.500	0,0129%
4	Mai Thế Mạnh	Phó Tổng giám đốc	3.400	0,0068%
5	Kiều Văn Chung	Kế toán trưởng	3.500	0,0069%

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Kiểm soát tại thời điểm ngày 01/4/2021

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng Ban kiểm soát	2.000	0,0039%
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên Ban kiểm soát	4.800	0,0095%
3	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát	2.000	0,0040%

❖ Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông liên quan đến cổ đông nội bộ tại thời điểm ngày 01/4/2021

STT	Họ và tên	Tên cổ đông có liên quan	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đào Anh Tuấn	Đào Kim Bích	Chị	1.000	0,0020%
		Đào Hùng Ngọc	Anh	2.500	0,0050%
2	Đỗ Đình Dược	Đỗ Quang Hòa	Em	6.000	0,0119%
3	Kiều Văn Chung	Nguyễn Thị Xuân	Vợ	2.000	0,0040%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2021.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn hiện tại không có cổ phiếu quỹ và không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2021.

5.5. Các chứng khoán khác:

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn không phát hành các loại chứng khoán khác trong năm 2021.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Vận tải đường sắt thuộc lĩnh vực dịch vụ, vì vậy không có nguyên liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng và nước:

Công ty luôn quan tâm và nhận thức được tầm quan trọng phải nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và nước trong hoạt động vận tải đường sắt thông qua các công trình, đề án KHCN.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tình hình xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021: **1.841** người.

Những năm vừa qua, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh toàn ngành gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và cạnh tranh gay gắt từ đường

thuy và hàng không, nhưng Công ty luôn cố gắng duy trì chính sách giải quyết việc làm cho người lao động trong Công ty, thể hiện sự quan tâm sâu sắc và chăm lo cho đội ngũ CBCNV.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Công đoàn Công ty, cũng như Thủ trưởng các đơn vị đã có sự đồng thuận nhất trí cao trong toàn Công ty, đề cao tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững Công ty.

▪ **Chính sách tuyển dụng và đào tạo:** Thực hiện theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty;

▪ **Tiền lương, tiền thưởng:** Thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Lương bình quân người lao động năm 2021 là 6.778.000 đồng, bằng 82% so với cùng kỳ.

▪ **Các chế độ làm việc:**

Thời gian làm việc 08 giờ trong 01 ngày và không quá 48 giờ trong 01 tuần.

Căn cứ khối lượng công việc của đơn vị từng thời điểm, Công ty ủy quyền cho đơn vị thực hiện bố trí thời gian làm việc từ 40 – 48 giờ/tuần.

Tất cả người lao động đều được ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước; được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật.

▪ **Điều kiện làm việc của người lao động:** Công tác chăm lo đời sống và cải thiện môi trường làm việc của người lao động luôn được Công ty ưu tiên thực hiện, điều này đã góp phần tăng năng suất lao động, tạo nên nhiều kết quả đáng khích lệ trong năm qua như chất lượng sức khỏe của người lao động được cải thiện, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hạn chế một cách tối đa. Công ty có chủ trương xuyên suốt và chú trọng chăm lo đến điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho CBCNV, nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần tăng năng suất, hiệu quả lao động đi đôi với đảm bảo sức khỏe, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty. Đồng thời tạo nên sự yên tâm, gắn bó với Công ty của người lao động, đặc biệt trong điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn như hiện nay.

Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng truyền thống, tạo nên nét văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện, chan hòa, sẻ chia, giúp nhau cùng tiến bộ. Khối Văn phòng Công ty, các Chi nhánh Công ty đảm bảo đầy đủ dụng cụ làm việc cần thiết, phù hợp cho từng chức danh; phòng làm việc đầy đủ ánh sáng, thông thoáng; khuôn viên cây xanh, sạch đẹp, an toàn. Tại các đoàn tàu của Công ty, luôn tuân thủ nghiêm túc pháp luật về lao động, từ chính sách đến thực hiện, đã góp phần đáng kể tạo môi trường và điều kiện làm việc của CBCNV ngày càng được cải thiện rõ rệt, đảo đảm thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi theo quy định của Bộ luật Lao động và Nội quy lao động của Công ty.

▪ **Công tác bảo hộ lao động:** Công ty có quy định về công tác bảo hộ lao động, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong hoạt động của mình phải bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại đơn vị, góp phần hoạt động của Công ty có kết quả tốt, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Công ty đều lập kế hoạch công tác bảo hộ lao động, bao gồm các chi phí cho: an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, thể hiện thông qua việc tiếp tục duy trì các đoàn tàu phục vụ an sinh xã hội, an ninh quốc phòng.

PHẦN III BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 2021 (Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021)	Thực hiện Năm 2021	TH/KH (%)
I	Tổng doanh thu Trong đó:	Triệu đồng	1.127.300	922.755	82%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.092.600	893.579	82%
2	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	1.000	740	74%
3	Thu nhập khác	Triệu đồng	33.700	28.436	84%
II	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-227.093	-138.935	61%
III	Tỷ suất LNST/VCSH	%		-76,5%	

So với kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 27/4/2021, tổng doanh thu năm 2021 đạt 922.755 triệu đồng, bằng 82% so kế hoạch được thông qua; Lợi nhuận sau thuế - 138.935 triệu đồng, giảm lỗ 88.158 triệu đồng so với kế hoạch được thông qua.

Năm 2021 sản lượng và doanh thu của Công ty VTSG sụt giảm rất sâu so với cùng kỳ năm 2020 do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Công ty tiếp tục chịu thiệt hại do dịch Covid-19, nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), vận chuyển hàng hóa, hành khách, du lịch, thương mại bị tạm hoãn; các Tỉnh, Thành phố thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội, hạn chế việc đi lại của người dân nhằm khống chế sự lây lan của dịch bệnh làm ảnh hưởng trực tiếp

đến tất cả các lĩnh vực của đời sống, kinh tế, xã hội, trong đó vận tải đường sắt bị ảnh hưởng nặng nề.

- Dịch bệnh lan rộng, kéo dài, các địa phương thực hiện giãn cách xã hội nên nhu cầu giảm sút nghiêm trọng, phải giảm tàu, ngừng chạy tàu trong thời gian dài. Khi chạy lại phải bán vé đảm bảo giãn cách và các điều kiện phòng chống dịch nên hiệu quả chưa cao. Kế hoạch cho phép chạy tàu của Bộ giao thông vận tải và các chính sách đi lại của các địa phương thường chậm trễ nên việc tổ chức chạy tàu, đón trả khách tại các ga ở một số thời điểm rất bị động, bỏ lỡ một số cơ hội kinh doanh. Tình trạng đọng dờ tại một số ga trọng điểm như: Điều Trì, Đồng Đăng, Lào Cai, Lạng Sơn, Cầu Giát,... chưa xử lý triệt để; còn tình trạng thiếu xe xếp hàng.

- Chất lượng sửa chữa, chỉnh bị, bảo dưỡng toa xe cơ bản tốt. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra một số sự cố kỹ thuật trong vận dụng như: bó hãm toa xe, hỏng ĐHKK, gãy vấu adapter (căn đệm ô bi), nứt cối chuyển hướng xe hàng, mòn gờ bánh xe hàng, cắt xe dọc đường do quá hạn bảo dưỡng định kỳ. Công tác tập kết xe hàng đến hạn SCDK về đơn vị sửa chữa còn nhiều khó khăn, nhất là xe nằm ở phía Bắc đã ảnh hưởng đến sản xuất của đơn vị được giao sửa chữa toa xe.

- Cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư cải thiện dẫn đến việc không tận dụng tối đa chiều dài đoàn tàu, sức kéo của đầu máy để tăng sản lượng doanh thu. Tình trạng xóc lắc vẫn xảy ra thường xuyên, cơ sở hạ tầng phục vụ hành khách dưới ga như phòng đợi tàu, hệ thống trang thiết bị phục vụ hành khách chưa được đầu tư đúng mức, một số ga vẫn chưa có phòng đợi tàu, mái che cho hành khách chờ tàu.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

❖ Tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2021

<i>Đơn vị: Đồng</i>				
TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	307.415.456.965	323.555.730.787	
-	Tiền, tương đương tiền và tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng	73.205.578.791	94.024.015.169	
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	88.624.808.221	100.602.124.680	
-	Hàng tồn kho	90.167.966.856	80.942.343.740	
2	Tài sản dài hạn	55.417.103.097	47.987.247.198	
3	Tổng tài sản	1.117.807.031.733	1.028.987.628.000	

2.2. Tình hình nợ phải trả

❖ Tình hình công nợ hiện nay

<i>Đơn vị: Đồng</i>				
TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	88.624.808.221	100.602.124.680	

-	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	47.120.670.857	63.828.142.348
-	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.033.599.608	21.092.506.921
-	Phải thu ngắn hạn khác	35.470.537.756	15.681.475.411
-	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
2	Các khoản phải thu dài hạn	106.818.600	112.480.000
-	Phải thu dài hạn khác	106.818.600	112.480.000
	Tổng cộng	88.731.626.821	100.714.604.680

❖ Tình hình các khoản nợ vay của Công ty

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1	Nợ ngắn hạn	637.858.490.174	759.615.987.276	
2	Nợ dài hạn	536.335.389.603	480.834.392.874	
	Tổng cộng	1.174.193.879.777	1.240.450.380.150	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn bắt đầu chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/02/2016, đòi hỏi những biện pháp quyết liệt để thay đổi phương thức quản trị doanh nghiệp. Trên cơ sở bám sát Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, nhiều định hướng và giải pháp quan trọng đã được xây dựng và triển khai.

Năm 2021, Công ty đã rất nỗ lực cố gắng trong việc thực hiện các giải pháp đẩy mạnh sản lượng, doanh thu như: ban hành giá vé vận chuyển hành khách theo từng giai đoạn trong năm; điều chỉnh tăng, giảm theo mức tàu, khu đoạn; có chính sách và phương án bán vé tập thể, mua trước nhiều ngày,... tích cực tìm kiếm các hợp đồng, hợp tác khai thác vận chuyển hành khách theo phương thức bán vé trọn gói; đẩy mạnh kết hợp du lịch lõi hành,... Bên cạnh đó thực hiện đầu tư mới cũng như nâng cấp cải tạo toa xe nhằm đáp ứng và thu hút khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Vận tải hành khách, hàng hóa:

Theo dõi sát thị trường, xây dựng kế hoạch vận chuyển hành khách, hàng lý, hàng hóa phù hợp tình hình dịch bệnh. Bám sát kế hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng của TCT ĐSVN, xây dựng kế hoạch phù hợp trên từng tuyến, giảm thiểu tác động của việc gián đoạn, hạn chế chạy tàu đảm bảo kế hoạch SXKD đã xây dựng. Tận dụng cơ hội kinh doanh chạy thêm tàu; tăng cường tiếp thị khai thác luồng hàng mới; tăng

cường liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp vận chuyên hàng hoá từ kho đến kho; khai thác tốt luồng hàng vật liệu nội ngành phục vụ thi công gói 7.000 tỷ. Giải quyết tình hình đọng dỡ tại các ga trọng điểm, sửa chữa nhanh toa xe, cấp đủ xe vận chuyên hàng hóa.

Có chính sách giá vé, giá cước theo sát thị trường để điều chỉnh phù hợp với luồng khách, luồng hàng phù hợp thị trường, xây dựng chính sách khuyến mại đối với khách hàng tiềm năng, khách hàng thân thiết gắn bó với đường sắt, hỗ trợ chính sách sử dụng các toa xe hàng khác chủng loại do thiếu xe. Tăng cường hợp tác với các Công ty vận tải để khai thác các đôi tàu hiện có và các đôi tàu chuyên tuyến khác. Tập trung thực hiện tốt kế hoạch bán vé Tết Nhâm Dần 2022.

Đẩy mạnh công tác truyền thông đi vào chiều sâu và chiều rộng, thông tin kịp thời đến khách hàng những tiện ích, chính sách, hình ảnh đoàn tàu, gương người tốt việc tốt; nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, lấy chất lượng làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác; ưu tiên và có chế độ riêng cho khách hàng truyền thống và các tập thể lớn.

Tiếp tục nâng cao chất lượng sửa chữa, chỉnh bị toa xe; chỉ đạo thực hiện kế hoạch sửa chữa toa xe khách đủ xe lập tàu chạy Tết Nhâm Dần năm 2022.

4.2. Công tác An toàn chạy tàu, ANTT, PCCN:

Tiếp tục giữ vững ATCT, không để xảy ra tai nạn đối với hành khách đi tàu, tai nạn chạy tàu đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng do chủ quan; giảm đến mức tối đa tai nạn chạy tàu nghiêm trọng, ít nghiêm trọng và sự cố chạy tàu do chủ quan.

Nâng cao trách nhiệm đối với Người đứng đầu trong công tác bảo đảm ATGTĐS tại các đơn vị; chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt các biện pháp bảo đảm ATGTĐS, PCCN, PCLB-UPSCTT & CN đã xây dựng, phù hợp tình hình thực tế từng thời điểm và theo nhiệm vụ SXKD.

Giám sát, kiểm tra chất lượng sửa chữa, khám xét, chỉnh bị phương tiện. Tổ chức phân tích kịp thời các vụ sự cố, tai nạn, tìm đúng nguyên nhân để có biện pháp khắc phục tránh lặp lại và xử lý trách nhiệm từ cá nhân đến người đứng đầu bộ phận, đơn vị đảm bảo tính răn đe.

Chủ động phối hợp các đơn vị trong và ngoài ngành đường sắt để bảo đảm ANTT, chống mất cắp hàng hóa, an toàn phục vụ hành khách, kịp thời phát hiện các sai phạm, tiêu cực, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục phối hợp với các Chi nhánh khai thác Đường sắt để có biện pháp chống ném đất đá lên tàu.

4.3. Công tác kiểm tra:

Củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra; chú trọng đi sâu phân tích để phát hiện, ngăn ngừa vi phạm và chấn chỉnh kịp thời; nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ làm công tác kiểm tra đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác kiểm tra vận tải. Củng cố, tăng cường chất lượng đội ngũ làm công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở; chú trọng khâu kiểm tra hậu kiểm.



4.4. Công tác kiểm soát chi phí, giá thành:

Kiểm soát chặt chẽ chi phí để duy trì dòng tiền phục vụ SXKD. Tiếp tục rà soát các hoạt động để khai thác tối đa các nguồn lực hiện có một cách hiệu quả nhất nhằm tiết giảm chi phí, hạn chế lỗ.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc quản lý chi phí, tiết kiệm, chống lãng phí trên mọi lĩnh vực, đặc biệt tiết kiệm chi phí thường xuyên; đấu tranh chống mọi biểu hiện gây lãng phí, thất thoát vật tư, vật liệu, nhiên liệu, tiền vốn và các nguồn lực của Công ty. Quản lý chặt chẽ chi phí theo từng khoản mục chi, tăng cường quản lý giá vật tư, giảm vật tư tồn kho, làm tốt việc quản lý tài chính để giảm các khoản chi phí, thực hiện tốt từng khâu trong SXKD.

4.5. Công tác Kế hoạch-Đầu tư:

Kiểm soát chi phí SXKD năm 2021 chặt chẽ theo Kế hoạch điều chỉnh năm 2021 nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra từ đầu năm, kiểm chế tăng trưởng âm.

Triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch SXKD và kế hoạch sử dụng vốn khấu hao TSCĐ năm 2022.

Phối hợp các Công ty vận tải thống nhất ký hợp đồng thanh toán SPTN làm hộ.

Phối hợp các đơn vị và đối tác hoàn thiện các kiến nghị về tiền thuê đất, thủ tục đất đai với địa phương tại các khu đất Công ty đang quản lý.

4.6. Công tác Đầu máy-Toa xe:

Tập trung chỉ đạo công tác kiểm tra chất lượng sửa chữa, chỉnh bị, khám chữa toa xe; theo dõi, giám sát công tác chất lượng nghiệm thu sản phẩm; tổ chức kiểm tra chất lượng chỉnh bị, chỉnh bị đặc biệt toa xe chạy Tết Nguyên đán năm 2022; hướng dẫn tác nghiệp kỹ thuật các ram tàu chạy thêm dịp Tết. Báo cáo TCT ĐSVN về kế hoạch thanh lý toa xe, tổ chức thực hiện phúc tra kỹ thuật xe thanh lý năm 2021.

4.7. Công tác Công nghệ thông tin-Thống kê:

Chuẩn bị công tác bán vé phục vụ hành khách đi lại vào dịp Tết Nhâm Dần năm 2022. Tiếp tục nghiên cứu, mở rộng hợp tác với bên thứ ba trong việc phân phối sản phẩm vé bán. Phối hợp với các Công ty vận tải và đối tác FPT xây dựng triển khai các công cụ, các biểu mẫu, khai thác các số liệu, thống kê, kiểm đếm, đối soát các sản phẩm liên quan đến các tác nghiệp bảo dưỡng và khám chữa toa xe hàng.

4.8. Công tác Tài chính:

Trong điều kiện thiếu vốn lưu động do chưa bố trí được nguồn vốn dự án và kết quả SXKD lỗ, Công ty đã có các giải pháp ổn định tài chính phục vụ SXKD do dịch Covid-19, tận dụng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp gặp khó khăn cụ thể như: hướng dẫn các đơn vị gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất do dịch Covid-19 theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP; vay Ngân hàng chính sách trả lương phục hồi SXKD theo nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ; phối hợp với Công ty VTHN, làm việc với FPT điều chỉnh giá dịch vụ vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hoá giảm 30% thuế VAT theo Nghị định

92/2021/NĐ-CP.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác tài chính kế toán tại Công ty và các đơn vị, đảm bảo thực hiện đúng chế độ quy định. Kiểm soát doanh thu, chi phí của các đơn vị theo QĐC được phê duyệt căn cứ theo đơn giá và khối lượng thực hiện. Quản trị dòng tiền chặt chẽ, đảm bảo vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian dịch Covid-19 như: thực hiện vay vốn ngân hàng phục vụ nhu cầu vốn lưu động; cân đối dòng tiền để thực hiện trả nợ phí điều hành GTVT, trả gốc và lãi các khoản vay ngân hàng; làm việc với các Ngân hàng mà Công ty đang vay vốn đề nghị giãn trả nợ gốc, giảm lãi suất tiền vay, giãn trả lãi tiền vay trong thời gian hoạt động SXKD gặp khó khăn.

4.9. Công tác quản trị doanh nghiệp:

Tiếp tục rà soát, bám sát tình hình kế hoạch kinh doanh, kế hoạch chạy tàu, có phương án sử dụng lao động phù hợp với khối lượng công việc; phương án bố trí cho người lao động nghỉ luân phiên, tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không hưởng lương.

Tuyên truyền, ổn định tư tưởng cho CBCNV-NLĐ cùng chia sẻ, khắc phục những khó khăn hiện nay; kiểm soát, quản lý quỹ tiền lương không để vượt chi; chăm lo chế độ, quyền lợi, thu nhập cho người lao động trong dịp tết Nhâm Dần 2022; thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chế độ chính sách đối với NLĐ.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ bảo vệ môi trường; xây dựng phương án thay thế thiết bị vệ sinh tự hoại Chodai bằng thiết bị vệ sinh tự hoại hoạt động theo nguyên lý thiết bị Microphor của Mỹ.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn chấp hành, giải quyết các chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Đời sống cán bộ công nhân viên và gia đình được quan tâm. Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp dựa trên nền tảng văn hóa Công ty.

Chăm lo đời sống công nhân, viên chức, lao động và phục vụ vận tải, bảo đảm an toàn trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021. Kết quả, tặng quà người lao động trực Tết tại các Tổ, đội, Phân xưởng, Trạm: 1065 phần quà, số tiền 23.000.000 đồng. Tặng túi quà Tết cho 2.132 CBCNV số tiền: 1.152.630.000 đồng. Trợ cấp CNV có hoàn cảnh khó khăn 154 người, số tiền: 55.250.000 đồng. Thăm gia đình chính sách, số tiền: 14.900.000 đồng. Công đoàn Công ty và Công đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch và phân công cán bộ chúc tết, động viên CBCNV tại các đơn vị; động viên các tổ tàu, tổ phục vụ ăn uống làm việc trong đêm giao thừa; tổ chức thăm, chúc tết tại các Trạm, Tổ sản xuất dọc tuyến. CNVC-LĐ an tâm, phấn khởi, phục vụ đợt vận tải tết.

Phối hợp với cơ quan y tế các địa phương tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid – 19 cho CBCNV, đã có 1.811 CBCNV được tiêm vắc xin phòng Covid – 19 (bằng 97,5% tổng số lao động toàn Công ty), trong đó có 1.600 người đã tiêm đủ 2 mũi, 211

người đang chờ lịch tiêm mũi 2, 45 người chưa tiêm do đang nuôi con nhỏ, mắc bệnh nền (không đủ điều kiện tiêm).

Công đoàn Công ty phối hợp chặt chẽ cùng chuyên môn triển khai các hoạt động hỗ trợ NLD có hoàn cảnh khó khăn, ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19, với kết quả như sau:

- Tập hợp hồ sơ đề nghị Công đoàn ĐSVN hỗ trợ 2.297 lượt NLD bị ảnh hưởng dịch covid – 19; hỗ trợ bữa ăn cho lao động làm việc “3 tại chỗ”; trao tặng “Gói an sinh công đoàn”; hỗ trợ vật dụng, thiết bị phòng chống dịch bệnh... với số tiền: 730.500.000 đồng. Nhóm thiện nguyện ĐSVN hỗ trợ: 12 Tấn gạo và 150.000.000 đồng.

- Công đoàn Công ty phối hợp cùng Tổng giám đốc hỗ trợ 477 NLD bị ảnh hưởng dịch covid - 19 (Trong đó có 201 NLD bị nhiễm covid - 19 mỗi người được hỗ trợ 3.000.000 đồng; hỗ trợ bữa ăn cho NLD các đơn vị làm việc “3 tại chỗ” với số tiền: 760.030.000 đồng); tặng khẩu trang cho NLD; hỗ trợ kinh phí mua kit test covid 19 (ĐTV ĐS Phương Nam). Tổng số tiền: 1.581.230.000 đồng, kinh phí Công đoàn Công ty: 348.700.000 đồng, kinh phí chuyên môn Công ty: 1.232.530.000 đồng.

Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả hoạt động Nữ công gắn với hoạt động “Vì sự tiến bộ Phụ nữ”; quan tâm công tác tuyên truyền kiến thức pháp luật; nâng cao nhận thức cho lao động nữ về Nội quy lao động; các văn bản pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của phụ nữ; kiến thức về sức khỏe phụ nữ; quan tâm chăm lo đến đời sống của nữ CNVC-LĐ.

Vận động các nguồn tài trợ và sử dụng quỹ xã hội của Công ty, của các đơn vị cơ sở để trao tặng sổ tiết kiệm đến người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương

Là công ty đại chúng quy mô lớn hoạt động trong lĩnh vực vận tải, tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong quan hệ hợp tác với đối tác là điều kiện sống còn trên cơ sở lợi ích của nhà đầu tư, đôi bên bình đẳng và cùng có lợi. Trách nhiệm đối với cộng đồng là chính sách nhất quán xuyên suốt lịch sử hình thành Công ty với rất nhiều các hoạt động khác nhau. Trong năm 2021, Công ty có các hoạt động cụ thể như sau:

- Tổ chức 15 đoàn tàu chuyên biệt đưa người dân từ Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai về các tỉnh Tuyên Quang, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế với số lượng trên 8.200 người và vận chuyển các trang thiết bị y tế mang ý nghĩa lớn, góp phần cùng cả nước chung tay phòng chống dịch Covid 19.

- Nhiều tập thể và CBCNV Công ty tìm được hành lý, tài sản của hành khách bỏ quên trên tàu, có giá trị lớn đã kịp thời trả lại cho hành khách, đỡ đê cho hành khách sinh con trên tàu an toàn và nhận được nhiều thư khen ngợi.

Phần IV ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Sau 06 năm hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, tuy đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trong hoạt động SXKD nhưng do tác động của một số nguyên nhân khách quan và chủ quan nên những sản phẩm, dịch vụ của Công ty vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Ngoài sự cạnh tranh gay gắt của các phương thức vận tải khác như đường bộ, đường thủy, hàng không giá rẻ, sự hạn chế trong năng lực thông qua của một số tuyến đường, Công ty còn gặp một số bất lợi khác như: lực lượng lao động đông, năng suất lao động còn thấp, phương tiện chất lượng cao chậm được đầu tư, ảnh hưởng của bão lũ liên tiếp đã làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty vẫn phải thực hiện phần nhiệm vụ công ích xã hội trong kinh doanh theo định hướng của chủ sở hữu nên vẫn phải bù lỗ cho một số đoàn tàu khu đoạn, tàu duy trì tuyến đã làm tăng chi phí cho Công ty.

Trước những khó khăn, thách thức trên, HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty; luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tình hình thực tế để xác định hướng đi, đề ra những chủ trương thực hiện trong các tháng/quý của năm, tăng cường công tác quản lý và giám sát hoạt động để thúc đẩy kinh doanh, sắp xếp bộ máy tổ chức và chăm lo đời sống người lao động. HĐQT đã tập trung thực hiện các giải pháp như: tiếp tục đầu tư đóng mới, nâng cấp cải tạo toa xe đã phần nào đáp ứng nhu cầu của khách hàng; xây dựng những chính sách khuyến mãi, giảm giá, kích cầu du lịch, phù hợp từng thời điểm; thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế sự sụt giảm về sản lượng, doanh thu vận tải.

Tổng doanh thu năm 2021 đạt 922.755 triệu đồng, bằng 82% so kế hoạch được thông qua; Lợi nhuận sau thuế -138.935 triệu đồng, giảm lỗ 88.158 triệu đồng so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo phát triển và kiểm soát các loại hình kinh doanh khác ngoài vận tải để bù đắp hụt thu vận tải.

* Đánh giá chung kết quả hoạt động SXKD năm 2021

Ưu điểm:

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, HĐQT và Ban Điều hành đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 tại nơi làm việc; trang cấp đủ vật tư, chi phí để chủ động ngăn ngừa, giảm thiểu sự lây lan, ngăn chặn dịch bệnh, bảo vệ tốt nhất sức khỏe của NLĐ. Phối hợp tốt với các cơ quan y tế địa phương, tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 kịp thời cho NLĐ, ngăn ngừa nguy cơ lây nhiễm bệnh; tuyên truyền, ổn định tư tưởng cho CBCNV-NLĐ cùng chia sẻ, khắc phục những khó khăn của Công ty.

- Các đơn vị có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm nguồn hàng mới, đề xuất nhiều giải pháp duy trì SXKD, giảm thiểu hậu quả khi dịch bệnh, bão lũ xảy ra. Phối

hợp tốt với các địa phương chạy các tàu chuyên biệt đưa người dân về các Tỉnh tránh dịch cũng như nhận vận chuyển miễn phí vật tư, trang thiết bị y tế và lương thực thực phẩm phục vụ các tỉnh phía Nam góp phần chung tay cùng cả nước phòng chống dịch Covid-19.

- Không xảy ra tai nạn chạy tàu do chủ quan; sự cố chạy tàu do chủ quan giảm so với cùng kỳ; tình hình ANTT, PCCN và TTATXH tại cơ quan, đơn vị cơ bản được giữ vững và ổn định.

- Công tác kiểm tra, giám sát: có trọng điểm, theo chuyên đề, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn. Chủ động tham mưu chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng SCĐK, chỉnh bị, KCTX; khắc phục tồn tại, bảo hành chất lượng xe đóng mới. Xây dựng kế hoạch SCĐK toa xe phù hợp với nhu cầu vận tải, tiết kiệm chi phí.

- Các tổ chức đoàn thể phối hợp tốt với chuyên môn thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, tuyên truyền vận động NLD chấp hành nghiêm về công tác phòng, chống dịch bệnh; triển khai kịp thời các hoạt động hỗ trợ NLD có hoàn cảnh khó khăn.

Những tồn tại cần khắc phục:

- Dịch bệnh lan rộng, kéo dài, các địa phương thực hiện giãn cách xã hội nên nhu cầu giảm sút nghiêm trọng, phải giảm tàu, ngừng chạy tàu trong thời gian dài. Khi chạy lại phải bán vé đảm bảo giãn cách và các điều kiện phòng chống dịch nên hiệu quả chưa cao. Kế hoạch cho phép chạy tàu của Bộ giao thông vận tải và các chính sách đi lại của các địa phương thường chậm trễ nên việc tổ chức chạy tàu, đón trả khách tại các ga ở một số thời điểm rất bị động, bỏ lỡ một số cơ hội kinh doanh. Tình trạng đọng dờ tại một số ga trọng điểm như: Diêu Trì, Đồng Đăng, Lào Cai, Lạng Sơn, Cầu Giát,... chưa xử lý triệt để; còn tình trạng thiếu xe xếp hàng.

- Nguyên nhân khách quan: chịu sự cạnh tranh của các phương tiện vận tải khác với lợi thế giá rẻ, thời gian đi lại được rút ngắn, phương tiện được đầu tư nhiều, cung cách phục vụ chuyên nghiệp, linh hoạt, chủ động, giá vé, giá cước giảm sâu; đặc biệt tất cả các phương tiện cạnh tranh nhau chỉ tập trung khai thác vận tải nội địa khi xảy ra dịch bệnh. Dịch bệnh bùng phát làm đảo lộn sinh hoạt của người dân, phải cách ly xã hội, sản xuất đình trệ gây ra hậu quả nặng nề đối với vận tải hành khách và hàng hóa. Tình hình kinh tế của đất nước gặp nhiều khó khăn nên sức mua của thị trường cũng giảm sâu. Việc thi công gói 7.000 tỷ gây chậm tàu nhiều giờ làm ảnh hưởng đến công tác tổ chức chạy tàu, giảm chất lượng phục vụ hành khách. Cơ sở hạ tầng chậm cải thiện nên khi có nhu cầu vận tải hàng hóa tăng lên thì hạn chế về năng lực đón gửi lập tàu tại các ga trọng điểm.

- Nguyên nhân chủ quan: giá vé hành khách còn cao, chưa linh hoạt, khó cạnh tranh; chất lượng phục vụ chưa đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Các giải pháp giảm giá chưa tác động mạnh đến thị trường, sức cạnh tranh còn thấp. Công tác tiếp thị đạt hiệu quả chưa cao, chưa mang tính chuyên nghiệp, còn manh mún tự phát; dịch vụ vận tải hai đầu chậm phát triển; chưa giải quyết triệt để tình trạng đọng dờ.

- Còn xảy ra: sự cố chạy tàu có tính chất nghiêm trọng do chủ quan; hư hỏng trang thiết bị toa xe; còn tình trạng để người không có vé lên tàu, tổ tàu bán vé bỏ

sung; 01 vụ nhân viên trên tàu nhận vận chuyển động vật sống. Nguyên nhân do: chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng, chỉnh bị phương tiện chưa tính bền vững; kỹ năng phát hiện, xử lý sự cố trên đường của một số cá nhân còn hạn chế; công tác kiểm tra, đơn đốc việc sửa chữa, chỉnh bị, nghiệm thu chưa thực sự chặt chẽ; chất lượng vật tư đưa vào sửa chữa, chỉnh bị chưa thực sự ổn định; công tác chấn chỉnh xử lý vi phạm sau kiểm tra ở một số đơn vị chưa thực sự quyết liệt. Công tác kiểm tra, giám sát của một số tổ tàu chưa sâu sát, chặt chẽ, ý thức chấp hành quy trình tác nghiệp của một số CBCNV chưa tốt. Điều kiện cơ sở vật chất, mặt bằng nhà xưởng phục vụ công tác sửa chữa, chỉnh bị, khám xét kỹ thuật còn hạn chế, đặc biệt khó khăn tập trung trong các đợt cao điểm vận tải. Điều kiện làm việc, thu nhập của NLĐ trực tiếp còn nhiều khó khăn, chính sách ưu đãi đối với cán bộ kỹ thuật lâu năm kinh nghiệm, công nhân bậc cao chưa thực sự thu hút.

- Chất lượng sửa chữa, chỉnh bị, bảo dưỡng toa xe cơ bản tốt. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra một số sự cố kỹ thuật trong vận dụng như: bó hãm toa xe, hỏng ĐHKK, gãy vấu adapter (căn đệm ổ bi), nút cối chuyển hướng xe hàng, mòn gờ bánh xe hàng, cắt xe dọc đường do quá hạn bảo dưỡng định kỳ. Công tác tập kết xe hàng đến hạn SCDK về đơn vị sửa chữa còn nhiều khó khăn, nhất là xe nằm ở phía Bắc đã ảnh hưởng đến sản xuất của đơn vị được giao sửa chữa toa xe.

- Một số dự án nâng cấp cải tạo toa xe từ năm 2015-2017 chưa được bố trí nguồn vốn nên dẫn đến thiếu vốn lưu động phục vụ SXKD phải đi vay ngân hàng, tuy nhiên Công ty không có tài sản thế chấp nên gặp nhiều khó khăn khi đi vay, do đó phải nợ TCT ĐSVN phí điều hành giao thông đường sắt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

HDQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, theo dõi công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của HDQT. Trong năm 2021, HDQT đã giám sát, chỉ đạo Ban TGD triển khai thực hiện các công việc sau:

- Chuẩn bị văn kiện, tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HDQT;
- Tổng kết, đánh giá hoạt động trong năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021;
- Giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện lập các báo cáo định kỳ, bất thường và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Kiểm tra, giám sát Ban Điều hành trong việc chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty.
- Thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình sản lượng, doanh thu, chi phí cũng như nắm bắt kịp thời các diễn biến trong hoạt động SXKD để kịp thời có các định hướng điều chỉnh phù hợp, nhằm thực hiện mục tiêu kế hoạch đã xây dựng.
- Thực hiện cơ chế phân cấp, giám sát đầu tư theo Quy chế quản lý kế hoạch và đầu tư của Công ty, HDQT yêu cầu Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty chỉ

thực hiện đầu tư các dự án, công trình theo kế hoạch và thẩm quyền của HĐQT đã phê duyệt, thông qua.

- Các thành viên HĐQT tham dự họp giao ban hàng tháng, giữa tháng cùng Ban Điều hành để giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Nhìn chung, trong năm 2021, Tổng Giám đốc đã thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình và công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD đầy đủ, minh bạch, đúng quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành SXKD. Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, ứng phó với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành đường sắt.

Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác đã có sự mẫn cán trong công việc, đã có những thay đổi trong tư duy kinh doanh, chủ động hơn, nỗ lực hơn đưa ra những chính sách, giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và đã tham mưu cho Tổng Giám đốc kịp thời, hiệu quả.

3. Các kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021:

Bám sát thị trường, xây dựng kế hoạch vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa phù hợp tình hình dịch bệnh; tận dụng cơ hội kinh doanh chạy thêm tàu; giải quyết tình hình đọng dỡ tại các ga trọng điểm, sửa chữa nhanh toa xe, cấp đủ xe vận chuyển hàng hóa. Triển khai kế hoạch chạy tàu Tết Nguyên đán năm 2022 đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Chỉ đạo Ban điều hành tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 649/CTr-VTSG của Công ty thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 04-NQ/ĐU của Ban Chấp hành Đảng bộ TCT ĐSVN và Chương trình hành động 1289/CTr-ĐS của TCT ĐSVN về nâng cao năng lực vận tải đường sắt; tập trung mọi nguồn lực để nâng cao tỷ trọng vận tải hàng hóa, lấy phát triển vận tải hàng hóa làm chủ đạo, xây dựng phương án bổ sung phương tiện toa xe, trong đó ưu tiên xe Mc.

Tiếp tục giữ vững ATCT, không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng; giảm ít nhất 5% tai nạn chạy tàu nghiêm trọng, ít nghiêm trọng và sự cố chạy tàu có tính chất nghiêm trọng. Kiểm chế và giảm thiểu sự cố, tai nạn do khách quan; phấn đấu giảm ít nhất 5% ở cả ba tiêu chí: số vụ việc, số người chết và số người bị thương.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí để duy trì dòng tiền phục vụ SXKD. Tiếp tục rà soát các hoạt động để khai thác tối đa các nguồn lực hiện có một cách hiệu quả nhằm tiết giảm chi phí, hạn chế lỗ và cố gắng duy trì thu nhập của NLĐ; bám sát các chính sách liên quan, hỗ trợ NLĐ bị ảnh hưởng do dịch Covid-19, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội của NLĐ.

Rà soát, sắp xếp, tổ chức tinh gọn, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực để nâng cao năng suất lao động; sửa đổi bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý, các định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, ổn định việc làm và cải thiện đời sống người lao động trên cơ sở nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động.

Tăng cường các hoạt động truyền thông, đẩy mạnh marketing, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác bán hàng để hành khách, khách hàng dễ dàng tiếp cận thông tin giờ tàu, giá vé và các chương trình ưu đãi của Công ty trong giai đoạn bình thường mới.

Phần V QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Nhân	Chủ tịch HĐQT	
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	
3	Thái Văn Truyền	Thành viên HĐQT	
4	Đỗ Đình Dược	Thành viên HĐQT	

❖ Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

➤ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Nguyễn Đức Nhân
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23/08/1961
Số CMND:	012750876
Ngày cấp:	19/04/2011 - Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số P707, Nhà 17T10, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Số điện thoại liên lạc:	0913 234 991

Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tổ chức và Quản lý vận tải
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	25.655.360 cổ phần (chiếm tỷ lệ 50,9946% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 3.300 CP (tỷ lệ 0,0066% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 25.652.060 CP (tỷ lệ 50,9880% vốn điều lệ)

➤ Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Đào Anh Tuấn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/09/1972
Số CMND:	022832999
Ngày cấp:	14/04/2010 - Nơi cấp: CA TP HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 198 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 776 046
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Giao thông Vận tải 13.819.748 cổ phần (chiếm tỷ lệ 27,4962% vốn điều lệ) Trong đó: - Số CP sở hữu: 7.100 CP (tỷ lệ 0,0141% vốn điều lệ) - Số CP đại diện sở hữu: 13.812.648 CP (tỷ lệ 27,4551% vốn điều lệ)

➤ Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Đỗ Đình Dược
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/10/1963
Số CMND:	023830289
Ngày cấp:	11/08/2000 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 106/3A Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 809 376

	HCM
Số điện thoại liên lạc:	0903 809 376
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Vận tải đường sắt
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	170.100 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,3381% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên:	Thái Văn Truyền		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	16/7/1975		
Số CMND:	025730095		
Ngày cấp:	20/3/2013	-	Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam	-	Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 373/172/24B Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, TP HCM		
Số điện thoại liên lạc:	0918 337 908		
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Tổ chức và Quản lý Vận tải		
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	5.366 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0107% vốn điều lệ)		

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Đến thời điểm báo cáo, HĐQT không có các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2019.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Nhân	Chủ tịch HĐQT	17/11/2017	14/14	100%	
2	Ông Đào Anh Tuấn	Thành viên	01/02/2016	14/14	100%	
3	Ông Đỗ Đình Dược	Thành viên	01/02/2016	14/14	100%	
4	Ông Thái Văn Truyền	Thành viên	16/4/2019	14/14	100%	

Ngoài các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, HĐQT đã tổ chức lấy

ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2021 là: 18 hồ sơ.

Bảng thống kê các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2021

TT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01-21/NQ-HĐQT	12/01/2021	Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021; Nhiệm vụ trọng tâm năm 2021.
2	02-21/NQ-HĐQT	26/02/2021	Kế hoạch SXKD năm 2021; Công tác cán bộ của công ty.
3	03-21/NQ-HĐQT	02/03/2021	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
4	04-21/NQ-HĐQT	02/04/2021	Tình hình thực hiện kết quả công tác SXKD Quý 1/2021, triển khai nhiệm vụ SXKD Quý 2/2021; Công tác cán bộ.
5	05-21/NQ-HĐQT	27/04/2021	Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT
6	06-21/NQ-HĐQT	21/05/2021	Công tác cán bộ
7	07-21/NQ-HĐQT	08/07/2021	Kết quả thực hiện công tác SXKD 6 tháng đầu năm 2021; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021; công tác tổ chức cán bộ.
8	08-21/NQ-HĐQT	19/08/2021	Công tác SXKD và phòng chống Covid-19; Công tác cán bộ.
9	09-21/NQ-HĐQT	06/10/2021	Chủ trương cử bổ sung Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN tại Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn và nhân sự dự kiến bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty để thay thế ông Nguyễn Đức Nhân nghỉ chế độ hưu trí.
10	10-21/NQ-HĐQT	06/10/2021	Kết quả thực hiện công tác SXKD 9 tháng đầu năm 2021; nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2021.
11	11-21/NQ-HĐQT	15/11/2021	Điều chỉnh loại chứng khoán từ loại "Chuyên nhượng có điều kiện" sang loại "Chuyên nhượng tự do"
12	12-21/NQ-HĐQT	18/11/2021	Thống nhất nhân sự đề nghị cử làm Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN tại Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, đồng thời bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc Công ty; Công tác nhân sự tại Công ty.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty hoặc tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2021:

Các khóa đào tạo về quản trị mà các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT			
TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên Ban kiểm soát	Hết nhiệm kỳ (27/04/2021)
3	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát	
4	Trần Bắc Hà	Thành viên Ban kiểm soát	Từ 27/04/2021

❖ Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

➤ Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	Vũ Đình Điệp
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/10/1970
Số CMND:	038070001831
Ngày cấp:	31/10/2016 - Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 687/59/19 Lạc Long Quân, P,10, Tân Bình, TP.HCM
Số điện thoại liên lạc:	0913 822 137
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Vận tải sắt; Cử nhân Kế toán
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	2.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0040% vốn điều lệ)

➤ Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Thị Hồng Mai
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/10/1982
Số CMND:	025731069
Ngày cấp:	06/06/2013 - Nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 116/13 Vườn Chuối, Phường 4, Quận 3, TP HCM
Số điện thoại liên lạc:	0966 773 798
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế kế toán
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	4.800 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0095% vốn điều lệ)

➤ **Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên:	Bùi Thị Hải Yến		
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	02/10/1972		
Số CMND:	025583029		
Ngày cấp:	12/03/2012	- Nơi cấp:	CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam	- Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 915/33 Lê Văn Lương, P.Phước Kiển, Nhà Bè, TPHCM		
Số điện thoại liên lạc:			
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Tài chính Kế toán		
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	2.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,0040% vốn điều lệ)		

➤ **Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên:	Trần Bắc Hà		
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	19/05/1971		
Số CMND:	022706537		
Ngày cấp:	05/04/2012	- Nơi cấp:	CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam	- Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 472/56 CMT8, phường 11, quận 3, TP.HCM		
Số điện thoại liên lạc:	0918 621 389		
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế vận tải – Cử nhân Kế toán		
Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:	0 cổ phần		

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Đình Điệp	Trưởng BKS	29/06/2017	04/04	100%	
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên BKS	01/02/2016 27/04/2021	01/04	25%	Hết nhiệm kỳ
3	Bùi Thị Hải Yến	Thành viên BKS	28/04/2017	04/04	100%	
4	Trần Bắc Hà	Thành viên BKS	27/04/2021	03/04	75%	

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Trưởng BKS đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo tính phù hợp của các quyết định trong việc xây dựng định hướng và chủ trương điều hành Công ty, tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương, nghị quyết của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Trưởng BKS tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông BKS không nhận được thông tin khiếu nại nào từ cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2021, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp để triển khai các văn bản liên quan và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, quản trị và điều hành Công ty.

BKS đã phối hợp cùng Tổ kiểm soát giá thành Công ty VTSG, tiến hành kiểm tra công tác tài chính kế toán tại các Chi nhánh nhằm xem xét, đánh giá, góp ý và trao đổi trực tiếp với các phòng chức năng tại các đơn vị; phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại trong việc quản lý tài chính, vật tư, hạch toán kế toán và các tài liệu khác.

Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và năm 2021 của Công ty VTSG.

Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thẩm quyền của BKS.

❖ **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành:**

▪ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của HĐQT TCT ĐSVN, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty; chỉ đạo hoàn thành xây dựng, sửa đổi các quy định, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

▪ **Ban điều hành**

Ban điều hành (BDH) đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành Đường sắt, đặc biệt ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 đã tác động trực tiếp đến kết quả SXKD của Công ty; chỉ đạo rà soát, giảm chi phí lao động, tiền lương...; phân đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các nội quy Công ty trong điều hành SXKD. Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường.

❖ **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác**

Quan hệ với HĐQT: HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát kiến nghị và đề xuất với HĐQT để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các sai phạm về tài chính.

Quan hệ với Ban Tổng giám đốc: Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

Khi Tổng Giám Đốc gửi tới HĐQT các báo cáo về kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch, kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hệ thống để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được phê duyệt thì đồng thời chuyển cho Ban kiểm soát một bản để làm cơ sở kiểm soát.

Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát kiến nghị đề xuất với Tổng giám đốc Công ty để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khi nhận được kết quả kiểm tra, Tổng giám đốc sẽ xem xét để đưa ra kết luận và kiến nghị xử lý. Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát; cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Ban Kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết.

Quan hệ với các đơn vị, bộ phận điều hành: Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra và ý kiến của Tổng giám đốc.

Thủ trưởng các đơn vị kiểm tra chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước HĐQT về tính đầy đủ, trung thực và hợp pháp của các tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra.

Chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Tổng giám đốc.

Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thông báo cho Ban kiểm soát khi phát hiện các sai phạm, rủi ro, thất thoát về tài sản tại đơn vị mình.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đơn vị trực thuộc để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

❖ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Bảng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021
của HĐQT, BKS và Ban điều hành

TT	Chức danh	Thực hiện năm 2021		
		Số NQL thực tế bình quân	Mức lương, thù lao thực hiện (đồng/ng/th)	Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện (đồng)
1	Người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn	2	16.215.000	389.160.000
2	Người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	6	14.033.000	1.010.376.000
3	Người quản lý không chuyên trách	2	1.487.500	35.700.000
	Tổng cộng	10		1.435.236.000

Ngoài ra, các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành khi thực hiện nhiệm vụ được giao đều được thanh toán theo quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.



3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2021, Công ty không thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2021, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị công ty tại Luật Doanh nghiệp năm 2020; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Phần VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Trích Báo cáo kiểm toán số 22/BCKT/AUD-VVALUES ngày 23/3/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn:

Ý kiến của Kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoài trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.”

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đăng trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và theo đường link: <http://saigonrailway.com.vn/>.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBCKNN (đề b/c);
- SGDCK Hà Nội (đề b/c);
- HDQT Công ty (đề b/c);
- BKS Công ty (đề b/c);
- Ban TGĐ Công ty;
- Website Công ty;
- CBTT (P.CNTT-TK thực hiện);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Thái Văn Truyền